



ISSN
1859-3968

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Tập 24, Số 3 (2021): 14-24

Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.hvu.edu.vn

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
HUNG VUONG UNIVERSITY
Vol. 24, No. 3 (2021): 14-24

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TẠI TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Lưu Thế Vinh^{1*}, Đào Hà Vĩnh²

¹Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

²Phòng Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 20/4/2021; Ngày chỉnh sửa: 03/6/2021; Ngày duyệt đăng: 04/6/2021

Tóm tắt

Trong quá trình hội nhập hiện nay, để phát triển bền vững, các doanh nghiệp vừa phải đảm bảo duy trì lợi nhuận, vừa phải tạo ra ngày càng nhiều giá trị tốt đẹp cho xã hội. Vì vậy, để phát triển bền vững thì các doanh nghiệp phải đặc biệt quan tâm tới việc thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR). Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội. Bài viết nghiên cứu thực tiễn thực hiện CSR tại EVN giai đoạn 2017 - 2019, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị thúc đẩy việc thực hiện các hoạt động của EVN ngày càng hiệu quả hơn.

Từ khóa: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; Tập đoàn Điện lực Việt Nam, CSR, EVN, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là cam kết của doanh nghiệp trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững, thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, cộng đồng và toàn xã hội. Đó là việc các doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm đến các vấn đề xã hội và môi trường trong quá trình hoạt động gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đang bước vào giai đoạn hoàn thành lộ trình cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới; cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, và bắt đầu triển khai các FTA thế hệ mới như Hiệp định

đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) với các cam kết tiêu chuẩn rộng hơn và cao hơn... Trong điều kiện đó, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được coi là một trong những yêu cầu quan trọng đối với doanh nghiệp nếu muốn thành công và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Theo Báo cáo “Nghiên cứu và đánh giá nhận thức và tình hình thực hiện các thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại các doanh nghiệp tại Việt Nam” của UNDP cho thấy mức độ nhận thức về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của các doanh nghiệp ở Việt Nam, đặc biệt

là các doanh nghiệp tư nhân trong nước vẫn còn thấp. “Có 62% doanh nghiệp chỉ dừng ở mức tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam và có đến 27% doanh nghiệp không tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật Việt Nam” [1]. Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam, hầu hết chưa thực sự quan tâm đến việc tự giác thực hiện trách nhiệm xã hội của mình. Các doanh nghiệp mới chỉ hiểu và coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội là nghĩa vụ pháp lý bắt buộc của Nhà nước, kể cả các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Do đó, các doanh nghiệp vẫn chưa chủ động triển khai các chương trình thực hiện trách nhiệm xã hội như một chiến lược nghiêm túc, lâu dài và ít quan tâm đến việc phối hợp các trách nhiệm xã hội trong các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) được thành lập với tư cách là công ty nhà nước từ năm 1994, chính thức hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên vào năm 2010. Được giao nhiệm vụ đảm bảo đủ điện phục vụ tăng trưởng kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu của khách hàng với chất lượng và dịch vụ không ngừng tăng. Hiện nay, EVN đang vận hành các nhà máy thủy điện và nhiệt điện than quy mô lớn, kiểm soát ba tập đoàn phát điện (GENCOs_{1,2,3}), một tập đoàn truyền tải điện (Tập đoàn Truyền tải điện Quốc gia - EVNNPT), và năm tập đoàn phân phối điện (miền Bắc, miền Trung, miền Nam và hai thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh). EVN quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia thông qua Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia. Với tầm nhìn trở thành tập đoàn điện lực hàng đầu khu vực, giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, có trách nhiệm với khách hàng và cộng đồng. Tháng 12/2009, EVN đã ban hành Quyết định số 1314/QĐ-EVN về việc ban hành tài liệu Văn hóa EVN, tuyên bố các giá trị cốt lõi, chuẩn mực đạo đức và cam kết

của EVN như: Người lao động là tài sản quý giá nhất; Khách hàng là sự tồn tại của chúng tôi; Vì cộng đồng phát triển; Bảo vệ ngôi nhà chung [2]... Điều này cho thấy EVN đã quan tâm thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với các bên liên quan như người lao động, khách hàng và cộng đồng. Bài báo này đi sâu nghiên cứu, làm rõ hiện trạng trách nhiệm xã hội của EVN trên các khía cạnh: CSR với doanh nghiệp; CSR của người lao động; CSR đối với môi trường; CSR với cộng đồng giai đoạn 2017 - 2019 và đề xuất một số kiến nghị thực hiện tốt hơn CSR trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả của bài báo chủ yếu sử dụng dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua sách, báo, tạp chí, trang web và các báo cáo có liên quan của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu, phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các vấn đề lý luận về CSR. Phương pháp phân tích, thống kê, so sánh được sử dụng để làm rõ thực tiễn thực hiện CSR tại EVN, từ đó đưa ra những đề xuất kiến nghị nhằm thực hiện tốt hơn CSR ở EVN trong thời gian tới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Thuật ngữ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính thức được HR. Bowen (1953) đưa ra trong cuốn sách: Trách nhiệm xã hội của doanh nhân, với mục đích tuyên truyền và kêu gọi những người quản lý tài sản không làm tổn hại đến quyền và lợi ích của người khác; kêu gọi từ thiện để đền bù những thiệt hại mà doanh nghiệp gây hại cho xã hội [3]. Carroll A.B. (1999) cho rằng “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là tất cả các vấn đề kinh tế, luật pháp, đạo đức và các vấn đề khác

mà xã hội mong đợi doanh nghiệp sẽ thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định” [4]. Theo Beurden P.V. & Gössling T. (2008) “CSR bao gồm rất nhiều yếu tố từ nhận thức đến các hành động thực tiễn, từ đóng góp từ thiện cho đến các vấn đề xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao phúc lợi nhân viên, phát triển năng lực và phát triển cộng đồng” [5]. Theo đó thì CSR của doanh nghiệp là một khái niệm rộng, bao hàm từ tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, quyền và phúc lợi của người lao động, tham nhũng, quản trị doanh nghiệp (White *et al.*, 2017) [6], tăng trưởng kinh tế, đạo đức, tuân thủ luật pháp và tình nguyện thực hiện các thông lệ, các vấn đề đạo đức dù không bị ép buộc, không phải nhiệm vụ (Galbreath, 2010) [7].

Carroll A.B. (1999) trong lý thuyết cấp độ trách nhiệm cho rằng, CSR bao hàm các thành tố trách nhiệm: Kinh tế, luật pháp, đạo đức và thiện nguyện - những nội dung này đã được A. Carroll thiết kế thành kim tự tháp CSR với 4 tầng [3].



Hình 1. Kim tự tháp trách nhiệm xã hội của Carroll

Tại Việt Nam, lý thuyết của Carroll được vận dụng linh hoạt vào những điều kiện khác nhau của các ngành, lĩnh vực, các loại hình

doanh nghiệp từ những năm 2000. Nguyễn Đình Cung và Lưu Minh Đức (2008) cho rằng CSR bao gồm: Trách nhiệm kinh tế là tối đa hóa lợi nhuận, hiệu quả; Trách nhiệm tuân thủ pháp luật là một phần bản khế ước giữa doanh nghiệp và xã hội; Trách nhiệm đạo đức là những quy tắc, giá trị được xã hội chấp nhận nhưng chưa được mã hóa vào văn bản luật. Và trách nhiệm từ thiện là những hành vi của doanh nghiệp vượt ra khỏi sự mong đợi của xã hội như là trả mức lương cạnh tranh hay hỗ trợ nhà ở cho người lao động. Với các nghĩa vụ kinh tế, pháp lý, đạo đức và nhân văn, các doanh nghiệp cần có trách nhiệm hoàn toàn với xã hội, đồng thời đáp ứng cả bốn loại nghĩa vụ đó. Có nghĩa là doanh nghiệp phải làm ăn có lãi, tuân thủ pháp luật, hành vi có đạo đức và là một công dân tốt của xã hội [9].

Như vậy, “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là cam kết của doanh nghiệp trong việc đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động và gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo hướng có lợi cho cả doanh nghiệp và sự phát triển chung của xã hội” [10 - 11]. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm nhiều khía cạnh liên quan đến hành vi của doanh nghiệp đối với các chủ thể và đối tượng liên quan trong hoạt động của doanh nghiệp, từ người sản xuất, người tiếp thị; từ nơi tiêu thụ đến nhà cung cấp; từ đội ngũ cán bộ, công nhân viên đến các cổ đông của doanh nghiệp. Về cơ bản, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm: Trách nhiệm kinh tế; trách nhiệm pháp lý; trách nhiệm đạo đức; và trách nhiệm nhân đạo, từ thiện. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả chỉ đề cập đến việc thực hiện các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện ở các khía cạnh: Tạo ra lợi nhuận (CSR với doanh nghiệp); Bảo

đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động (CSR cho người lao động); Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (CSR với môi trường); Tham gia các hoạt động từ thiện, trợ giúp xã hội (CSR với cộng đồng).

3.2. Tình hình thực hiện CSR tại EVN

3.2.1. CSR với chủ sở hữu doanh nghiệp

Giai đoạn 2017 - 2019, tổng sản lượng điện sản xuất và mua của EVN 3 năm là 576,78 tỷ kWh, tăng trưởng bình quân 9,2%/năm. Tổng sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho đất nước giai đoạn

2017 - 2019 là 635,99 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân là 9,49%. Năm 2019, sản lượng điện thương phẩm đạt 209,77 tỷ kWh, trong đó điện cung cấp cho Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 54,47%; Quản lý tiêu dùng: 32,7%; Thương nghiệp dịch vụ: 5,6%; Nông lâm, ngư nghiệp: 3,1%; Các thành phần khác: 3,9%. Năm 2020, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống ước đạt 246,5 tỷ kWh, bằng 94,3% kế hoạch, tăng 2,7% so với năm 2019. Điện thương phẩm toàn EVN ước đạt 216,0 tỷ kWh, bằng 94,7% kế hoạch, tăng trưởng 3,1% so với năm 2019 [12, 13].

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của EVN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản lượng điện sản xuất và mua	Triệu. kWh	1.927.914	212.895	230.774
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu. kWh	174.652	192.360	209.768
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	299.346	343.346	399.508
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.144	9.076	12.500
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	19.992	25.110	25.181
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	118.232	97.288	93.156
6.1	- Nguồn ngân sách	"	215	206	249
6.2	- Vốn vay	"	48.921	28.718	23.805
6.2	- Vốn khác	"	69.096	68.364	69.100
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19.919	21.145	22.801

Nguồn: Tác giả tổng hợp, [12 - 16].

Độ tin cậy cung cấp điện năm 2019 tăng đáng kể so với năm 2017. Tính chung toàn EVN, tổng thời gian mất điện của khách hàng bình quân là 724 phút, giảm 30% so với năm 2017 (1.028,8 phút); Tần suất mất điện kéo dài bình quân là 4,97 lần/khách hàng, giảm 29%; Tần suất mất điện thoáng qua bình quân là 0,78 lần/khách hàng, giảm 15% [15].

Đến cuối năm 2019, EVN đã bán điện trực tiếp cho 28,03 triệu khách hàng, tăng 3,2 triệu khách hàng so với năm 2016. Chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam đã có sự đột phá, trong giai đoạn 2017 - 2019 tăng 69 bậc lên đứng thứ 27/190 quốc gia trên thế giới và thứ 4 khu vực ASEAN. Tồn thất điện năng năm 2019 giảm còn 6,49% thấp hơn 0,21% so với kế hoạch (6,7%). Trong giai đoạn 2017 - 2019, tỷ lệ tổn thất đã giảm được

1,08%, bình quân giảm 0,36%/năm. Mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện toàn EVN đạt 8,11/10 điểm, tăng 0,14 điểm so với năm 2017 [12, 15].

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn năm 2019 đạt 399.508 tỷ đồng, tăng hơn 33% so với năm 2017. Doanh thu của Công ty mẹ EVN đạt 285.520 tỷ đồng. EVN bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tổng giá trị tài sản hợp nhất toàn EVN đến cuối năm 2018 là 706.504 tỷ đồng (tăng 0,7% so với năm 2017), trong đó vốn chủ sở hữu là 217.477 tỷ đồng (tăng 2,36% so với năm 2017). Lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn đạt 9.076 tỷ đồng; Giá trị nộp ngân sách năm 2019 của toàn Tập đoàn là 25.181 tỷ đồng, tăng hơn 25% so với năm 2017 [16].

Như vậy, có thể thấy, EVN đã thực hiện tốt trách nhiệm với chính doanh nghiệp, khi EVN đã thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sinh hoạt của nhân dân và phục vụ các sự kiện chính trị xã hội quan trọng. Đặc biệt, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng đều qua các năm (doanh thu tăng từ 299.346 tỷ đồng năm 2017 lên 399.508 tỷ đồng năm 2019; năm 2019 lợi nhuận trước thuế tăng 53.5% so với năm 2017).

3.2.2. Trách nhiệm với người lao động trong doanh nghiệp

Việc thực hiện CSR với người lao động trong những năm qua tại EVN được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Chế độ tiền lương của EVN đối với người lao động thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, quy định và hướng dẫn thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước

nắm giữ 100% vốn điều lệ. Căn cứ các Quy định, văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, EVN đã xây dựng các Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-EVN, ngày 26/3/2018 của Hội đồng thành viên EVN và theo quy định tại Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành nghề trong các công ty nhà nước, theo đó: Chế độ thưởng an toàn gồm 2 mức là 15% và 20% tính theo lương cấp bậc, chức vụ, áp dụng đối với công nhân, nhân viên một số nghề có điều kiện lao động đặc thù. Tính đến năm 2019, tập đoàn có 70.135 người được hưởng chế độ vận hành an toàn điện với mức bình quân là 2,35 triệu đồng/người/tháng (chiếm khoảng 12% tiền lương bình quân sản xuất kinh doanh điện của người lao động). Ngoài việc thực hiện chế độ tiền lương của người lao động theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, EVN còn gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả của đơn vị.

Có thể thấy, trong giai đoạn 2017 - 2019, EVN luôn đảm bảo trả lương kịp thời theo các quy chế hiện hành, người lao động được chi trả đầy đủ lương và các khoản phụ cấp theo đúng chế độ chính sách; chi trả đúng và đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm theo đúng quy định của Luật Lao động. Trong đó, số người quản lý chuyên trách bình quân/năm là 13 người; Tiền lương bình quân 47,173 triệu đồng/người/tháng. Số lao động bình quân 4.638 người; Tiền lương bình quân 22,534 triệu đồng/người/tháng [16, 17]. Có thể thấy, mức lương bình quân của người lao động trong giai đoạn này được cải thiện đáng kể, tăng từ 19,778 triệu đồng/người/tháng năm 2017 lên 22,534 triệu đồng/người/tháng năm 2019 (tăng 13,9%).

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về tiền lương của EVN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
			2017	2018	2019
I	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	4.587	4.061	4.638
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	19.778	21.624	22.534
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.088.716	1.053.790	1.254.174
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	14	14	13
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	32,286	32,155	32,321
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	8.153	7.823	7.158
4	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	47.959	47.749	47.173

Nguồn: Tác giả tổng hợp, [16 - 17].

Các đơn vị thành viên của EVN đều xây dựng các quy chế, quy định chế độ cho người lao động đầy đủ và có sự tham gia của Công đoàn. 100% các đơn vị trong tập đoàn đều có thỏa ước lao động tập thể và có triển khai hội nghị người lao động từ cấp tổ, đội, phòng ban, phân xưởng đến cấp tổng công ty. Việc thương lượng, xây dựng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động được thực hiện nghiêm chỉnh, theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc được các đơn vị tổ chức tốt, tập trung chủ yếu vào các nội dung về quan hệ lao động trong đơn vị theo quy định của Bộ luật Lao động (tiền lương, thu nhập, việc làm, chế độ chính sách khác) đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời trao đổi những nội dung có lợi hơn cho người lao động (giờ làm việc; giờ nghỉ ngơi; chế độ với lao động nữ khi có thai, nuôi con nhỏ...). Hoạt động đối thoại phù hợp với đặc thù của EVN, cũng như phù hợp với quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp nhà nước. Kết quả của việc trao đổi thống nhất và thực hiện tốt đã đảm bảo quan hệ lao động cũng

như tính dân chủ thực sự trong các đơn vị trong EVN.

Đời sống người lao động của EVN được các quan tâm đúng mức. Toàn ngành đã dành kinh phí chăm lo cho đoàn viên và người lao động với số tiền là 52,32 tỷ đồng; kịp thời thăm hỏi, tặng quà gia đình công nhân viên chức lao động gặp khó khăn với tổng số kinh phí toàn ngành là 67,32 tỷ đồng; biểu dương, khen thưởng cho 1.026 công nhân lao động giỏi, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất, quản lý vận hành, kinh doanh bán điện và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2017 - 2019. Trong 3 năm qua, đã có 53.207 lượt người được trợ cấp, thăm hỏi với số tiền 27,512 tỷ đồng; Công đoàn Điện lực Việt Nam đã xét duyệt 179 nhà Mái ấm Công đoàn với số tiền hơn 10 tỷ đồng. Ngoài ra, các Công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức phong trào văn hóa, thể thao - 100% các đơn vị đều có hội thao, giải thể thao truyền thống của đơn vị [20]. Thăm hỏi và tặng quà các gia đình liệt sỹ, thương binh có con là người lao động trong ngành Điện là 3.202 trường hợp với tổng số tiền là 1,842 tỷ đồng. Năm 2019, các cấp Công đoàn cũng đã thăm hỏi 8.025 lượt người lao

động với số tiền là hơn 7,4 tỷ đồng; tổ chức gặp mặt, biểu dương, khen thưởng con công nhân lao động học giỏi và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, trại hè cho 7.936 cháu học sinh giỏi tiêu biểu các cấp với tổng số tiền cho các hoạt động hơn 9,1 tỷ đồng; thăm hỏi, trợ cấp cho 660 cháu với số tiền hơn 949 triệu đồng; tặng quà nhân ngày Tết Thiếu nhi (01/6) cho 77.889 cháu với số tiền hơn 9,208 tỷ đồng; Thăm hỏi các cháu mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 1.382 lượt người với số tiền 1,47 tỷ đồng [21].

Như vậy, bằng việc nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên quản lý, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các quy định của Bộ Luật lao động cũng như quy tắc ứng xử SA8000 được vận dụng phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, EVN đã và đang làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động. Công ty không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp giữa những người lao động trong công ty cũng như người lao động với công ty. Nhờ vậy tạo được sự gắn bó giữa người lao động và công ty, niềm tin của người lao động với công ty để người lao động yên tâm sản xuất, góp phần giúp việc kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng thuận lợi, vững vàng.

3.2.3. CSR với cộng đồng xã hội

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính là đảm bảo cung cấp điện, EVN cũng rất quan tâm thực hiện các hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực. Trong năm 2019, EVN và các đơn vị tiếp tục đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị 127,64 tỷ đồng, bao gồm: Hỗ trợ xây dựng trường học, hỗ trợ y tế ở nhiều địa phương với tổng giá trị gần 32,6 tỷ đồng; Hỗ trợ, ủng hộ xây dựng 500 nhà tình nghĩa ở nhiều địa phương trên cả nước với tổng giá trị 26,3 tỷ đồng. Hỗ trợ, ủng hộ chính quyền và bà con nhân dân khắc phục hậu quả ảnh hưởng

của thiên tai, bão lụt ở nhiều địa phương với giá trị hơn 1,7 tỷ đồng; Ủng hộ, tài trợ và phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và Quỹ Tấm lòng Việt triển khai thực hiện thành công hơn 600 ca phẫu thuật mắt từ thiện “Niềm tin Việt” cho người dân có hoàn cảnh khó khăn ở một số địa phương. Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 173 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng ở nhiều địa phương với tổng giá trị 54 tỷ đồng. Thăm hỏi và tặng quà hơn 4.800 trường hợp là các thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ ở nhiều địa phương với tổng số tiền là 2,65 tỷ đồng [14, 15].

Năm 2019, Công đoàn ngành đã hỗ trợ 48 nhà Mái ấm Công đoàn với tổng số tiền là 2,9 tỷ đồng; các cấp Công đoàn cũng đã thăm hỏi 8.025 lượt người lao động với số tiền là hơn 7,4 tỷ đồng. Trong tháng tri ân khách hàng 12/2019, các đơn vị thuộc tập đoàn đã thực hiện sửa chữa, thay mới và lắp đặt miễn phí đường dây, đèn LED cho một số trường học, cho gần 10.000 hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách trên toàn quốc; lắp đặt miễn phí điện mặt trời áp mái cho các đối tượng là trường học và một số hộ gia đình chính sách; hỗ trợ kiểm tra, sửa chữa miễn phí hệ thống điện nội bộ cho khách hàng sản xuất công nghiệp [16]... Đặc biệt, EVN hoàn thành cấp điện cho xã đảo Tiên Hải (thị xã Hà Tiên) với tổng vốn đầu tư 170 tỷ đồng, cấp điện cho 327 hộ dân. EVN đã đầu tư hơn 900 tỷ đồng để đầu tư cấp điện cho gần 51.000 hộ dân chưa có điện tại địa bàn khó khăn thuộc các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Bến Tre, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Bình Định, Đắk Nông... Tính đến cuối năm 2019, số xã có điện trên cả nước đạt 100% và số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,52%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,25% [15].

Bảng 3. Một số hoạt động CSR với cộng đồng tiêu biểu của EVN*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Nội dung	2017	2018	2019
1	Hỗ trợ xây dựng trường học, trung tâm giáo dục	115,7	25,6	32,6
2	Hỗ trợ, ủng hộ chính quyền và bà con nhân dân khắc phục hậu quả ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt...	32,4	11,5	4,35
3	Hoạt động phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng, Mái ấm CĐ...	1,2	56	56,9
4	Hỗ trợ xây Nhà tình nghĩa	-	19,7	26,3
...	...	...	...	...

Nguồn: Tác giả tổng hợp [13 - 15].

Có thể thấy, EVN đã hết sức quan tâm đến việc thực hiện CSR với xã hội cả về số lượng và chất lượng, quy mô và hình thức. Năm 2016, EVN thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị lên tới hơn 186,7 tỷ đồng, năm 2017 là 226,12 tỷ đồng, và năm 2019 là 127,64 tỷ đồng. Các hoạt động CSR ngày càng phong phú và hình thức thực hiện đa dạng, linh hoạt, kịp thời mang lại tính hiệu quả cao như: Hỗ trợ xây dựng trường học, hỗ trợ y tế ở nhiều địa phương, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, các hoạt động phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng ở nhiều địa phương (năm 2016); Xây nhà văn hóa đa năng ở Trường Sa, ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai bão lụt, hỗ trợ chương trình 30a (năm 2017); Hỗ trợ trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh, lắp đặt miễn phí điện mặt trời áp mái cho các trường học, hộ gia đình chính sách, hỗ trợ chương trình mổ mắt từ thiện (năm 2018); Hay, tham gia hỗ trợ chương trình Mái ấm công đoàn (năm 2019). Các hoạt động này không chỉ là các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện theo quy định của pháp luật hay kêu gọi của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mà có sự chủ động phối kết hợp với nhiều chủ thể khác như: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;

Bộ Y tế và chính quyền các địa phương. Điều này cho thấy đã và đang có sự thay đổi về nhận thức, cũng như hành động thực tế của EVN đối với việc thực hiện CSR của mình, khi CSR đang dần được xem là một phần của nhiệm vụ và chiến lược phát triển của EVN.

3.2.4. CSR với bảo vệ môi trường

Những năm qua, EVN luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mọi hoạt động đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh gắn liền mục tiêu phát triển bền vững. EVN đã thành lập đội ngũ cán bộ phụ trách và quản lý công tác bảo vệ môi trường thống nhất từ cấp tập đoàn tới các đơn vị sản xuất. Thông qua “Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường của Tập đoàn Điện lực Việt Nam” ban hành 9/2011 và được cập nhật, hiệu chỉnh năm 2014 và 2017 [19]. Năm 2018, EVN tiếp tục xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy trình bảo vệ môi trường trong các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, các công trình đường dây và trạm biến áp. Đến nay, hầu hết các nhà máy nhiệt điện đã xây dựng và được cấp chứng chỉ áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14001. Ngoài ra, các Ban QLDA điện trực thuộc Tập đoàn đều đã áp dụng hệ thống ISO14001:2015 trong công tác quản lý môi trường.

Hiện nay, 100% các dự án đầu tư mới của EVN đều thực hiện đánh giá tác động môi

trường một cách kỹ lưỡng, khách quan, đồng thời các báo cáo đều đã được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt trước khi bắt đầu triển khai dự án. Trong năm 2020, EVN đã khởi công 93 dự án, hoàn thành 86 công trình lưới điện 110 - 500 kV, tất cả các dự án đều tuân thủ việc lập và được phê duyệt báo cáo, kế hoạch bảo vệ môi trường. 14/14 nhà máy nhiệt điện của EVN đã lắp đặt và triển khai lắp đặt các bảng điện tử hiển thị công khai số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải cho cộng đồng dân cư theo dõi, giám sát. Trong quá trình thực hiện đầu tư mới, EVN và đơn vị tư vấn đều thực hiện việc tham vấn cộng đồng về các vấn đề môi trường - xã hội khi xây dựng, vận hành dự án. Các ý kiến đóng góp của cộng đồng được tích hợp vào kế hoạch thực hiện tổng thể của dự án. Bên cạnh đó, kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án đều được công bố, công khai niêm yết với chính quyền, cộng đồng địa phương khu vực xây dựng dự án để chính quyền, người dân địa phương cùng tham gia giám sát dự án về khía cạnh bảo vệ môi trường.

Thực hiện chủ trương triển khai lắp đặt hệ thống đo đạc, giám sát các chỉ số môi trường trực tuyến, tất cả các nhà máy của EVN đã lắp hệ thống giám sát môi trường online và kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương. Bên cạnh đó, EVN cũng triển khai và hoàn thành xây dựng Module quản lý tích hợp với phần mềm Quản lý kỹ thuật nguồn và lưới điện (PMIS) tại cơ quan EVN để các Ban chuyên môn có thể đồng thời cũng theo dõi, giám sát các chỉ số phát thải môi trường. Năm 2019 mặc dù tình hình khó khăn do phát sinh dịch bệnh COVID-19, tuy nhiên tỷ lệ tro xỉ tiêu thụ trung bình năm đạt khoảng 70% cao hơn nhiều so với các năm trước (giai đoạn 2015 - 2018 đạt khoảng 40%).

Tất cả các đơn vị của EVN đều thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế, phí bảo vệ môi trường đầy đủ theo quy định của Nhà nước. Các đơn vị của EVN tuân thủ nghiêm túc việc đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải

nguy hại. Hiện nay, tất cả các nhà máy, các trạm biến áp truyền tải, các công ty điện lực... thuộc đối tượng phải đăng ký sổ chủ nguồn thải đều đã được cấp Sổ chủ nguồn chất thải nguy hại. Tại các cơ sở của EVN đều bố trí kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Định kỳ 6 tháng/lần các chủ nguồn chất thải nguy hại (các đơn vị phát điện, truyền tải, phân phối điện...) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý và lượng tồn đọng chất thải nguy hại tại đơn vị.

EVN đã quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường. EVN thường xuyên cập nhật, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trong Tập đoàn. Hàng năm phối hợp với các nhà tài trợ, tổ chức các lớp đào tạo về công tác bảo vệ môi trường ở cấp Tập đoàn và các lớp khác tại cấp Tập đoàn và công ty.

3.2.5. Nhận xét chung về tình hình thực hiện CSR của EVN

* Những kết quả đạt được:

EVN đã thực hiện tốt trách nhiệm với doanh nghiệp (sản xuất kinh doanh có lãi), thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Chất lượng dịch vụ không ngừng được cải thiện, độ tin cậy cung cấp điện tăng, tần suất mất điện giảm, mức độ hài lòng của khách hàng ngày càng tăng.

EVN thực hiện nghiêm túc những quy định pháp luật về chính sách lương, thưởng, chính sách bảo hiểm cho người lao động. Vấn đề an toàn và bảo hộ lao động cũng được thực hiện tốt. Đồng thời, luôn đảm bảo môi trường làm việc cũng như chế độ tốt nhất cho người lao động.

EVN đã quan tâm thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và trách nhiệm môi trường: Tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ người nghèo, gia đình chính sách, xây trường học và chủ động thực hiện các quy định về môi trường...

*** Một số tồn tại:**

EVN mới chủ yếu quan tâm thực hiện trách nhiệm về kinh tế và trách nhiệm về pháp lý, còn trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nhân văn, từ thiện kết quả thực hiện chưa tương xứng với vai trò và năng lực của EVN. Đây cũng là hai khía cạnh mà cộng đồng quan tâm, do vậy, EVN cần cố gắng thực hiện CSR tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Một bộ phận lao động vẫn phải làm thêm giờ, ảnh hưởng tới sức khỏe, tâm sinh lý của người lao động làm ảnh hưởng đến năng suất lao động.

*** Nguyên nhân của những tồn tại:**

Mức độ nhận thức và hiểu biết của người lao động về CSR chưa đầy đủ, toàn diện, dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau, vì vậy, việc thực hiện CSR của doanh nghiệp chưa được đánh giá đúng về tầm quan trọng của nó.

Do đặc thù ngành và địa bàn hoạt động rộng, trong đó có cả vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy, việc thực hiện CSR ở một số doanh nghiệp, địa bàn gặp nhiều khó khăn.

4. Kết luận và kiến nghị

Trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay, CSR là công cụ hữu hiệu để các doanh nghiệp nâng cao chất lượng, tăng doanh thu, nâng cao uy tín... Thực tế cho thấy, EVN đã rất quan tâm tới việc thực hiện CSR trong thời gian qua, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của cộng đồng. Vì vậy, trong thời gian tới, đòi hỏi EVN phải có những định hướng tốt hơn nhằm từng bước nâng cao hiệu quả thực hiện CSR vì sự phát triển bền vững doanh nghiệp và cộng đồng. Trong đó, EVN cần thực hiện tốt mấy vấn đề sau:

Nâng cao nhận thức về CSR trong Tập đoàn, mà trước hết phải bắt đầu từ người đứng đầu, bởi tầm nhìn và quyết định của họ

có ảnh hưởng rất lớn, thậm chí quyết định tới chiến lược sản xuất kinh doanh của EVN.

EVN cần có chiến lược dài hạn trong việc xây dựng và thực hiện CSR với một lộ trình phù hợp. Theo đó, EVN cần vạch ra từng bước thực hiện những nội dung trách nhiệm xã hội không chỉ phù hợp với các tiêu chí: Kinh tế, pháp luật, đạo đức, nhân văn mà còn hài hòa với lợi ích của các chủ thể có liên quan, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế và quá trình hội nhập trong giai đoạn hiện nay của nước ta.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trung tâm Phát triển và Hội nhập (2021). Doanh nghiệp càng lớn, mức độ thực hành kinh doanh có trách nhiệm càng cao. Truy cập ngày 6/5/2021, từ <<http://cdvietnam.org/doanh-nghiep-cang-lon-muc-do-thuc-hanh-kinh-doanh-co-trach-nhiem-cang-cao/>>.
- [2] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2009). Quyết định số 1314/QĐ-EVN về việc ban hành tài liệu văn hóa Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- [3] Bowen H. R. (1953). Social Responsibilities of the Businessman. New York: Harper & Row.
- [4] Carroll A. B. (1999). A Three - Dimensional Conceptual Model of Corporate Social Performance. Academy Management Review, University of Texas Dallas, Texas.
- [5] Beurden P. V. & Goessling T. (2008). The worth of values-a literature review on the relation between corporate social and financial performance. J. Bus. Ethics. 82, 18.
- [6] White C. L., Nielsen A.E. & Valentini C. (2017). CSR research in the apparel industry: A quantitative and qualitative review of existing literature. Corporate Social Responsibility and Environmental Management, 24 (3).
- [7] Galbreath J. (2010). Drivers of Corporate Social Responsibility: The Role of Formal Strategic Planning and Firm Culture. British Journal of Management, 21, 511-525.
- [8] Nguyễn Đình Cung & Lưu Minh Đức (2008). Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Một số vấn đề lý luận và yêu cầu đổi mới trong quản lý nhà nước ở Việt Nam. Tạp chí Quản lý Kinh tế, 23, 3-11.

- [9] Nguyễn Ngọc Thắng (2015). Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [10] The World Bank Group (2003). Strengthening implementation of corporate social responsibility in global supply chains. Retrieved 10/8/2014 from <http://siteresources.worldbank.org/INTPSD/Resources/CSR/Strengthening_Implementatio.pdf>.
- [11] The World Business Council for Sustainable Development (2012). We need a Revolution of Capitalism to balance return on financial, natural and social capital. Available from <<http://president.wbcsd.org/2012/12/we-need-a-revolution-of-capitalism-to-balance-return-on-financial-natural-and-social-capital.html#more>>.
- [12] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2019). Số 3166/ EVN-KH, V/v công bố thông tin về kết quả thực hiện kế hoạch 2018 và 3 năm 2016 - 2018 của EVN.
- [13] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2017). Báo cáo thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP, số 2788/ EVN-KD, ngày 26 tháng 6 năm 2017, Hà Nội.
- [14] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2018). Báo cáo thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP, số 4852/ EVN-KD, ngày 26 tháng 9 năm 2018, Hà Nội.
- [15] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2020). Báo cáo thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP, số 3737/ EVN-KD, ngày 2 tháng 6 năm 2020, Hà Nội.
- [16] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2019). Số 3959/ EVN-KH, v/v công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của EVN, ngày 29 tháng 7 năm 2019, Hà Nội
- [17] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2020). Số 2008/ EVN-TCNS, v/v Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2019, ngày 31 tháng 3 năm 2020, Hà Nội
- [18] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2019). Quyết định số 1621/ EVN-TCNS về việc Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2018.
- [19] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2017). Quyết định số 112/QĐ-EVN về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam.
- [20] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2021). Công đoàn điện lực Việt Nam chăm lo tốt cho người lao động. Truy cập ngày 13/1/2021, từ <<https://www.evn.com.vn/d6/news/Cong-doan-Dien-luc-Viet-Nam-cham-lo-tot-cho-nguoi-lao-dong-0-12-27278.aspx>>.
- [21] Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2019). Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Truy cập ngày 27/12/2019, từ <<https://tmhpp.com.vn/d4/news/Cong-doan-Dien-luc-Viet-Nam-To-chuc-Hoi-nghi-Tong-ke-cong-tac-nam-2019-trien-khai-nhiem-vu-nam-2020-1-8434.aspx>>.

IMPLEMENTATION OF CORPORATION SOCIAL RESPONSIBILITY IN VIETNAM ELECTRICITY

Luu The Vinh¹, Dao Ha Vinh²

¹*Faculty of Economics & Business Administration, Hung Vuong University, Phu Tho*

²*Department of International Cooperation, Hung Vuong University, Phu Tho*

Abstract

In the current integration process, in order to develop sustainably, businesses must ensure both profitabilities and create more and more good values for society. Therefore, for sustainable development, businesses must pay special attention to the implementation of corporate social responsibility (CSR). The Vietnam Electricity (EVN) is an enterprise with a particularly important role in ensuring conditions for socio-economic development. The article researches the practice of CSR implementation in EVN period 2017 - 2019, thereby giving some recommendations to promote the implementation of the company's CSR activities to be more and more effective.

Keywords: *Corporate social responsibility; Vietnam Electricity; CSR, EVN, Vietnam.*